

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2022

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA, ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng 1

STT	Họ tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	BACH VĂN CAM	Bác sĩ	005435/HCM-CCHN	Nhi khoa	46	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	10
2	DƯƠNG THIÊN TRANG	Thạc sĩ y khoa	0027186/HCM-CCHN	Nhi khoa	7	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
3	ĐINH TẤN PHƯƠNG	Bác sĩ CK1	005469/HCM-CCHN	Nhi khoa	25	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
4	ĐỖ MINH HÙNG	Thạc sĩ y khoa	0036942/HCM-CCHN	Nhi khoa	4	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
5	ĐỖ TRUNG HIẾU	Bác sĩ CK1	0025902/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
6	LÊ TÂN	Bác sĩ	042901/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
7	TRANG GIANG SANG	Bác sĩ CK2	005475/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
8	TRẦN MINH HÙNG	Bác sĩ CK1	006145/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
9	TRẦN MINH VƯƠNG	Bác sĩ	038241/HCM-CCHN	Nhi khoa	7	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
10	TRẦN THANH THẢO	Thạc sĩ y khoa	0032458/HCM-CCHN	Nhi khoa	6	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
11	TRẦN TRỌNG TÍN	Thạc sĩ y khoa	042875/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
12	TRẦN VĂN CƯỜNG	Thạc sĩ y khoa	004024/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
13	TRẦN VĂN ĐÌNH	Bác sĩ CK1	001390/HCM-CCHN	Nhi khoa	17	x	HSCC	Khoa Cấp cứu	
14	HỒ THIÊN HƯƠNG	Thạc sĩ y khoa	0032679/HCM-CCHN	Nhi khoa	6	x	Hô hấp	Khoa Hô hấp	155
15	LÊ BÌNH BẢO TỊNH	Bác sĩ CK2	005560/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	Hô hấp	Khoa Hô hấp	
16	LÊ THỊ NGỌC KIM	Thạc sĩ y khoa	005454/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	Hô hấp	Khoa Hô hấp	
17	NGUYỄN THỊ NGỌC	Bác sĩ CK2	005538/HCM-CCHN	Nhi khoa	11	x	Hô hấp	Khoa Hô hấp	
18	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Bác sĩ	005449/HCM-CCHN	Nhi khoa	14	x	Hô hấp	Khoa Hô hấp	
19	PHẠM THANH UYÊN	Bác sĩ CK1	0035520/HCM-CCHN	Nhi khoa	7	x	Hô hấp	Khoa Hô hấp	
20	PHAN THUY MẠI	Bác sĩ	0026519/HCM-CCHN	Nhi khoa	10	x	Hô hấp	Khoa Hô hấp	
21	TRẦN ANH TUẤN	Tiến sĩ y học	005563/HCM-CCHN	Nhi khoa	31	x	Hô hấp	Khoa Hô hấp	
22	VÕ NGUYỄN ĐẠI	Bác sĩ CK1	27197/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	Hô hấp	Khoa Hô hấp	

23	BUI THI THU AN	Bác sĩ	0018734/HCM-CCHN	Nhi khoa	10	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	25
24	HOANG ANH THAO VY	Bác sĩ	0018560/HCM-CCHN	Nhi khoa	10	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	
25	HUYNH TRONG SANG	Bác sĩ CK1	0026773/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	
26	LE NGUYEN MINH LUAN	Bác sĩ	042235/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	
27	NGUYEN HA GIANG	Thạc sĩ y khoa	046593/HCM-CCHN	Nhi khoa	4	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	
28	NGUYEN PHAM THIEN	Thạc sĩ y khoa	0032872/HCM-CCHN	Nhi khoa	7	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	
29	NGUYEN QUY HOP	Bác sĩ CK1	005517/HCM-CCHN	Nhi khoa	15	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	
30	NGUYEN THI HONG	Bác sĩ CK1	008014/HCM-CCHN	Nhi khoa	6	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	
31	NGUYEN THI HUONG	Bác sĩ	0034880/HCM-CCHN	Nhi khoa	8	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	
32	NGUYEN THI MINH HIEN	Bác sĩ CK1	005451/HCM-CCHN	Nhi khoa	12	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	
33	NGUYEN THI TRAN	Bác sĩ CK2	005437/HCM-CCHN	Nhi khoa	18	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	30
34	PHAM THI KIEU DIEM	Bác sĩ CK1	005442/HCM-CCHN	Nhi khoa	12	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	
35	TRAN QUANG DU	Thạc sĩ y khoa	003807/TG-CCHN	Nhi khoa	5	x	HSCC	Khoa Hồi sức ngoại	
36	BACH NGUYEN VAN	Thạc sĩ y khoa	005433/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
37	DINH HOANG VU	Thạc sĩ y khoa	040166/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
38	LAM THI THUY HA	Bác sĩ CK2	005446/HCM-CCHN	Nhi khoa	18	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
39	MA TU THANH	Thạc sĩ y khoa	005480/HCM-CCHN	Nhi khoa	17	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
40	NGUYEN TO BA TOAN	Bác sĩ CK2	0029163/HCM-CCHN	Nhi khoa	10	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
41	PHAM VAN QUANG	Phó Giáo sư	004388/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
42	PHUNG NGUYEN THE NGUYEN	Phó Giáo sư	001676/BYT-CCHN	Nhi khoa	5	x	HSCC	Khoa HSTC CD	60
43	TA MINH HOA HIEP	Bác sĩ	0016072/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
44	THAI QUANG TUNG	Bác sĩ CK1	005495/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
45	TRAN HOANG UT	Thạc sĩ y khoa	006062/HCM-CCHN	Nhi khoa	19	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
46	TRAN THI BICH HANG	Thạc sĩ y khoa	005514/HCM-CCHN	Nhi khoa	14	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
47	VO THANH VU	Bác sĩ CK1	011457/HCM-CCHN	Nhi khoa	14	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
48	VUU THANH TUNG	Bác sĩ CK1	005564/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	HSCC	Khoa HSTC CD	
49	LE VAN TRI	Bác sĩ CK2	008026/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 1	
50	NGUYEN THANH LIEM	Bác sĩ CK2	000635/HCM-CCHN	Nhi khoa	28	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 1	
51	PHAM PHUONG CHI	Thạc sĩ y khoa	0021779/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 1	60
52	TRAN THI THUY DUNG	Thạc sĩ y khoa	003817/QNG-CCHN	Nhi khoa	5	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 1	
53	LE MINH QUI	Bác sĩ CK2	005546/HCM-CCHN	Nhi khoa	16	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 2	
54	LUONG ANH TUAN	Bác sĩ CK2	005494/HCM-CCHN	Nhi khoa	31	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 2	
55	NGO THI THU HIEN	Thạc sĩ y khoa	037718/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 2	
56	NGUYEN ANH TUAN	Phó Giáo sư	001784/BYT-CCHN	Nhi khoa	5	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 2	
57	NGUYEN MINH TAN	Bác sĩ	005549/HCM-CCHN	Nhi khoa	26	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 2	
58	NGUYEN THI NHU UYEN	Bác sĩ	043080/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 2	
59	PHAN HUU NGUYET	Phó Giáo sư	001604/BYT-CCHN	Nhi khoa	22	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 2	
60	TIEU NGOC TRAN	Thạc sĩ y khoa	005561/HCM-CCHN	Nhi khoa	25	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 2	60
61	VO LE VI VI	Thạc sĩ y khoa	0027027/HCM-CCHN	Nhi khoa	7	x	Hô hấp	Khoa Nội tổng quát 2	
62	DU TUAN QUY	Bác sĩ CK2	005547/HCM-CCHN	Nhi khoa	12	x	Nhiễm	Khoa Nhiễm - TK	

63	LÝ HIỀN KHÁNH	Bác sĩ	0019488/HCM-CCHN	Nhi khoa	10	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	140
64	NGÔ THUY HÀ	Bác sĩ CK I	040661/HCM-CCHN	Nhi khoa	6	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	
65	NGUYỄN KIẾN MINH	Thạc sĩ y khoa	008005/HCM-CCHN	Nhi khoa	18	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	
66	NGUYỄN MINH TUẤN	Thạc sĩ y khoa	005562/HCM-CCHN	Nhi khoa	16	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	
67	NGUYỄN QUANG VINH	Bác sĩ	008950/HCM-CCHN	Nhi khoa	36	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	
68	NGUYỄN THANH TRANG	Thạc sĩ y khoa	0033385/HCM-CCHN	Nhi khoa	7	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	
69	NGUYỄN THỊ THUY VÂN	Thạc sĩ y khoa	0036020/HCM-CCHN	Nhi khoa	7	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	
70	NHÂM HẢI HOANG	Bác sĩ CK I	040469/HCM-CCHN	Nhi khoa	6	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	
71	TIỂU CHÂU THY	Bác sĩ	005558/HCM-CCHN	Nhi khoa	15	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	
72	TRẦN NGỌC HẠNH ĐAN	Thạc sĩ y khoa	005507/HCM-CCHN	Nhi khoa	11	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	
73	TRẦN THANH TRÚC	Bác sĩ	008029/HCM CCHN	Nhi khoa	13	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	
74	TRẦN THỊ THUY TRANG	Bác sĩ	040160/HCM-CCHN	Nhi khoa	4	x	Nhiệm	Khoa Nhiễm - TK	
75	BÙI THỊ THÚY HẰNG	Bác sĩ	042748/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	Huyết học	Khoa SXH - Huyết học	
76	CAO TRẦN THU CÚC	Thạc sĩ y khoa	0021649/HCM-CCHN	Nhi khoa	7	x	Huyết học	Khoa SXH - Huyết học	
77	KIỀU THỊ KIM HƯƠNG	Thạc sĩ y khoa	0015441/HCM-CCHN	Nhi khoa	4	x	Huyết học	Khoa SXH - Huyết học	
78	LƯƠNG THỊ XUÂN KHÁNH	Bác sĩ CK I	005527/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	Huyết học	Khoa SXH - Huyết học	
79	MÃ PHƯƠNG HẠNH	Thạc sĩ y khoa	005464/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	Huyết học	Khoa SXH - Huyết học	
80	NGUYỄN HOÀNG PHÙNG HÀ	Thạc sĩ y khoa	039903/HCM-CCHN	Nhi khoa	4	x	Huyết học	Khoa SXH - Huyết học	
81	NGUYỄN MINH TUẤN	Thạc sĩ y khoa	005562/HCM-CCHN	Nhi khoa	19	x	Huyết học	Khoa SXH - Huyết học	
82	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	Thạc sĩ y khoa	0034999/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	Huyết học	Khoa SXH - Huyết học	
83	PHAN NGUYỄN LIÊN ANH	Thạc sĩ y khoa	005539/HCM-CCHN	Nhi khoa	14	x	Huyết học	Khoa SXH - Huyết học	
84	TRẦN NGỌC KIM ANH	Thạc sĩ y khoa	005432/HCM-CCHN	Nhi khoa	14	x	Huyết học	Khoa SXH - Huyết học	
85	KHUU ĐỨC THÀNH	Bác sĩ	0018852/HCM-CCHN	Nhi khoa	10	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
86	LÊ TRẦN HẢI YẾN	Bác sĩ CK I	0020369/HCM-CCHN	Nhi khoa	10	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
87	LÝ THỊ MỸ HẠNH	Bác sĩ	042407/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
88	MAI HOÀNG LINH SA	Bác sĩ CK I	008009/HCM-CCHN	Nhi khoa	12	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
89	NGUYỄN CHÂU NHƯ HẰNG	Bác sĩ CK I	008327/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
90	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG EM	Bác sĩ CK I	005445/HCM-CCHN	Nhi khoa	12	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	

91	NGUYỄN KIẾN MẠU	Bác sĩ CK2	005536/HCM-CCHN	Nhi khoa	25	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	130
92	NGUYỄN THỊ ANH TIỀN	Thạc sĩ y khoa	008021/HCM-CCHN	Nhi khoa	18	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
93	NGUYỄN THỊ NGỌC	Bác sĩ CK1	013049/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
94	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	Bác sĩ CK2	004040/HCM-CCHN	Nhi khoa	15	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
95	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	Bác sĩ CK1	0018893/HCM-CCHN	Nhi khoa	8	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
96	TRẦN CAO NHẢ ĐOÀN	Bác sĩ CK1	005443/HCM-CCHN	Nhi khoa	12	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
97	TRẦN MINH PHƯƠNG	Bác sĩ	0018466/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
98	TRẦN VŨ HAI	Bác sĩ CK1	007103/HCM-CCHN	Nhi khoa	8	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
99	VĂN CÔNG TRƯỜNG	Thạc sĩ y khoa	043149/HCM-CCHN	Nhi khoa	4	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
100	VÕ ĐỨC TRÍ	Bác sĩ CK2	008027/HCM-CCHN	Nhi khoa	21	x	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	
101	CHÂU TỔ UYÊN	Thạc sĩ y khoa	0016553/HCM-CCHN	Nhi khoa	10	x	Tiêu hóa	Khoa Tiêu hóa	70
102	DƯƠNG CÔNG LỘC	Bác sĩ	0018528/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	Tiêu hóa	Khoa Tiêu hóa	
103	HOÀNG LÊ PHÚC	Tiến sĩ y học	005542/HCM-CCHN	Nhi khoa	24	x	Tiêu hóa	Khoa Tiêu hóa	
104	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	Bác sĩ CK1	014698/HCM-CCHN	Nhi khoa	11	x	Tiêu hóa	Khoa Tiêu hóa	
105	NGUYỄN VIỆT TRƯỜNG	Tiến sĩ y học	000585/HCM-CCHN	Nhi khoa	11	x	Tiêu hóa	Khoa Tiêu hóa	
106	TÔN THỊ THANH HÀ	Bác sĩ CK2	005511/HCM-CCHN	Nhi khoa	14	x	Tiêu hóa	Khoa Tiêu hóa	
107	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	Bác sĩ CK1	005540/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	Tiêu hóa	Khoa Tiêu hóa	
108	TRƯƠNG HOÀNG ANH THIÊN	Bác sĩ	0030551/HCM-CCHN	Nhi khoa	8	x	Tiêu hóa	Khoa Tiêu hóa	
109	BÙI GIO AN	Thạc sĩ y khoa	005429/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	Tim mạch	Khoa Tim mạch	
110	ĐỖ THỊ CẨM GIANG	Bác sĩ CK2	002561/HCM-CCHN	Nhi khoa	12	x	Tim mạch	Khoa Tim mạch	140
111	HUỲNH THỊ HỒNG	Thạc sĩ y khoa	038949/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	Tim mạch	Khoa Tim mạch	
112	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG THỦY	Bác sĩ CK2	005556/HCM-CCHN	Nhi khoa	12	x	Tim mạch	Khoa Tim mạch	
113	NGUYỄN MINH HAI	Thạc sĩ y khoa	005448/HCM-CCHN	Nhi khoa	14	x	Tim mạch	Khoa Tim mạch	
114	NGUYỄN PHƯỚC MỸ	Bác sĩ CK2	005534/HCM-CCHN	Nhi khoa	11	x	Tim mạch	Khoa Tim mạch	
115	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHÂU	Thạc sĩ y khoa	037709/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	Tim mạch	Khoa Tim mạch	
116	NGUYỄN TRÍ HẢO	Bác sĩ CK2	005568/HCM-CCHN	Nhi khoa	20	x	Tim mạch	Khoa Tim mạch	
117	TRỊNH PHƯỢNG KIỀU	Thạc sĩ y khoa	0032347/HCM-CCHN	Nhi khoa	6	x	Tim mạch	Khoa Tim mạch	
118	VŨ MINH PHÚC	Phó Giáo sư	001686/BYT-CCHN	Nhi khoa	25	x	Tim mạch	Khoa Tim mạch	
119	HOÀNG VĨNH AN	Thạc sĩ y khoa	0020440/HCM-CCHN	Nhi khoa	6	x	Thận - NT	Khoa Thận - Nội tiết	
120	HỒ THỊ NGỌC BÍCH	Thạc sĩ y khoa	0032329/HCM-CCHN	Nhi khoa	6	x	Thận - NT	Khoa Thận - Nội tiết	
121	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	Bác sĩ	043616/HCM-CCHN	Nhi khoa	6	x	Thận - NT	Khoa Thận - Nội tiết	
122	NGUYỄN ĐỨC QUANG	Bác sĩ CK2	5473/HCM-CCHN	Nhi khoa	20	x	Thận - NT	Khoa Thận - Nội tiết	
123	NGUYỄN HIẾU TRUNG	Bác sĩ	0018251/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	Thận - NT	Khoa Thận - Nội tiết	
124	NGUYỄN KHÁNH VÂN	Bác sĩ	005565/HCM-CCHN	Nhi khoa	13	x	Thận - NT	Khoa Thận - Nội tiết	
125	PHẠM MINH NHỰT	Bác sĩ	002530/HCM-CCHN	Nhi khoa	9	x	Thận - NT	Khoa Thận - Nội tiết	
126	THÂN THỊ THÚY HIỀN	Bác sĩ	042193/HCM-CCHN	Nhi khoa	5	x	Thận - NT	Khoa Thận - Nội tiết	

127	TRẦN HỮU MINH QUẢN	Thạc sĩ y khoa	0021017/HCM-CCHN	Nhi khoa	7	x	Thận - NT	Khoa Thận - Nội tiết
128	TRẦN THỊ BÍCH HUYỀN	Thạc sĩ y khoa	005522/HCM-CCHN	Nhi khoa	14	x	Thận - NT	Khoa Thận - Nội tiết
129	TRẦN THỊ HƯƠNG	Bác sĩ CK2	007995/HCM-CCHN	Nhi khoa	17	x	Thận - NT	Khoa Thận - Nội tiết



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hùng

ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Nguyễn Như Huỳnh

Đỗ Nguyễn Như Huỳnh

